

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2019/HC-PT
Ngày 11 - 7 - 2019
V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính về thu hồi đất và phê duyệt
phương án bồi thường.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi;

Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
143/2019/TLPT-HC ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc “Khiếu kiện Quyết định
hành chính về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm
2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1019/2019/QĐ-PT ngày
23 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1950. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị kiện:

1/. Ủy ban nhân dân huyện Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nam B - Phó chủ tịch Ủy ban
nhân dân huyện Đ. (vắng mặt)

2/. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Đinh Quốc Th – Chức vụ: Chủ tịch. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Văn T – Phó trưởng phòng kinh tế đất, Chi cục Quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Đinh Quốc Th – Chức vụ: Chủ tịch. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/. Ủy ban nhân dân huyện Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nam B - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. (vắng mặt)

3/. Ông Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1978.

4/. Ông Nguyễn Quang Q, sinh năm 1982.

5/. Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1984.

6/. Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tr, ông Q, ông V, ông N: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1950. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người kháng cáo: Ông Phạm Văn Th - đại diện người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Hoàng Thị Đ trình bày:

Diện tích đất 154,5m² nằm trong tổng diện tích 343m² thuộc thửa đất số 297, tờ bản đồ số 22, xã L, huyện Đ. Đất do gia đình ông L khai phá và làm nhà ở từ năm 1980, sử dụng đến năm 1986, chuyển nhượng lại nhà ở, đất ở cho gia đình bà sử dụng đến thời điểm bị thu hồi. Quá trình sử dụng đất, bà đã nộp thuế nhà ở, đất ở, từ Quý 4 năm 1992, đã kê khai đăng ký đất ở theo quy định.

Ngày 08/5/2014, gia đình bà nhận được Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014, của UBND huyện Đ, có nội dung thu hồi 154,5m² (trong đó có 136,5m² đất ở nông thôn, 18m² đất nông nghiệp), thuộc một phần thửa đất 297, để thực hiện dự án khôi phục, cải tạo quốc lộ 20, đường dẫn cầu L.

Ngày 28/6/2014, bà nhận được Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 12/5/2014, của UBND huyện Đ, có nội dung “Nay phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hoàng Thị Đ do thu hồi đất, thực hiện khôi phục, cải tạo quốc lộ 20, đoạn qua xã L và xã P (đường dẫn cầu L), cụ thể như sau:

- + Diện tích thu hồi: 154,5m²;
- + Bồi thường, hỗ trợ đất: 55.500.000đ;
- + Bồi thường cây cối hoa màu: 473.500đ;
- + Bồi thường nhà và vật kiến trúc: 184.763.433đ;
- + Chính sách: 11,250.000đ.
- + Hỗ trợ khác của chủ đầu tư: 44.148.456đ.

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 296.135.389đ.

- + Trừ tiền sử dụng đất khi nhận đất tái định cư: 23.040.000đ;
- + Trừ tiền xây dựng cơ sở hạ tầng: 88.269.912đ.

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhận được là 184.790.477đ.

Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng đúng thời gian được nhận tiền thưởng là 10.000.000đ.

Không đồng ý với các Quyết định trên bà khiếu nại.

Ngày 15/7/2014, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3167/QĐ-UBND, với nội dung, bác đơn khiếu nại của bà, tuy nhiên, UBND huyện đã công nhận toàn bộ diện tích 154,5m² đất bị thu hồi của gia đình bà là đất ở.

Bà khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Tại Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 27/10/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã bác đơn khiếu nại của bà.

Ngày 29/10/2014, gia đình bà nhận được Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 09/9/2014, của UBND huyện Đ, có nội dung đính chính và sửa đổi Quyết định số 609/QĐ-UBND, với nội dung cho rằng: Diện tích bị thu hồi của gia đình bà có nguồn gốc lần, chiếm hành lang lộ giới, quốc lộ 20 và đất lòng hồ T.

Ngày 05/01/2015, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 13/QĐ- UBND với nội dung, phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung cho gia đình bà, với số tiền bổ sung là 103.837.802đ.

Các Quyết định trên của UBND huyện Đ, là trái quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành và cả về nội dung.

Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định của UBND huyện Đ gồm: Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 về thu hồi đất để khôi phục, cải tạo quốc lộ 20; Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 về phê duyệt kinh phí bồi thường; Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 về phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung; Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 về việc sửa đổi Quyết định số 609/QĐ-UBND. Buộc UBND huyện Đ phải thực hiện trách nhiệm theo đúng trình tự, thủ tục về phê duyệt, bồi thường và hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đến ngày 08/5/2018, bà mới biết được Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 09/3/2015, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, về việc điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, đoạn qua huyện Đ. Không đồng ý, bà khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định này.

- *Người bị kiện UBND huyện Đ trình bày:*

1. Về trình tự, thủ tục thực hiện dự án:

Ngày 08/01/2013, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 192/TB-UBND về việc thu hồi đất, để thực hiện dự án khôi phục cải tạo Quốc lộ 20, nối từ tỉnh Đồng Nai đến tỉnh Lâm Đồng, qua địa bàn các huyện TN, Đ, TP. Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất, được xác định theo 76 tờ bản đồ, vị trí khu đất số 2500/2012, tỷ lệ 1/500 đến 1/2000, do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đồng Nai ký thực hiện ngày 05/12/2012. (Trong đó vị trí đầu cầu L nằm trong tờ bản đồ số 32).

Ngày 27/8/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 3332/STNMT- CCQLĐĐ, về việc đề xuất xử lý bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị giải tỏa, để xây dựng cầu L mới, thuộc dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 20. Nội dung văn bản thể hiện: Sở Tài nguyên - Môi trường đề nghị UBND tỉnh chấp thuận: Hỗ trợ về đất cho 21 hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012, của UBND tỉnh; Hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 20 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường nhà, vật kiến trúc; Đối với cây trồng thì bồi thường 100% giá trị; Hỗ trợ di dời theo Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012, của UBND tỉnh và hỗ trợ 05 tháng tiền thuê nhà (1.200.000/tháng); hỗ trợ khác theo Điều 23, Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ (50% tiền cơ sở hạ tầng đất tái định cư).

Ngày 05/9/2013, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 7203/UBND-ĐT, về việc xử lý chính sách bồi thường, hỗ trợ, cho các hộ dân bị giải tỏa, xây dựng cầu L mới, thuộc dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 20, với nội dung chấp thuận chính sách, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đề nghị của Sở Tài nguyên – môi trường tại Văn bản số 3332/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/8/2013.

Ngày 09/01/2014, UBND tỉnh Đồng Nai có Thông báo số 239/TB-UBND kết luận: Chấp thuận cho UBND huyện Đ thu hồi diện tích 1260,6m² đất công bị lấn, chiếm, nằm ngoài ranh giới thu hồi đất, của Dự án khôi phục cải tạo Quốc lộ 20, đoạn đầu cầu L phía bờ xã L theo đề nghị của UBND huyện Đ.

Ngày 10/02/2014, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 997/UBND-CNN về việc thu hồi đất nằm ngoài ranh dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 20 đoạn qua huyện Đ. Nội dung văn bản thể hiện: UBND huyện thực hiện thu hồi khoảng 1.260m² đất, theo chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 239/TB-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh.

Ngày 04/3/2014, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Quốc lộ 20

có Tờ trình số 09/TTr-HĐBTHTTĐCDAQL20, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt Phương án số 39/PA-TTPTQĐ ngày 03/3/2014, của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đ, về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, đoạn đường dẫn cầu L.

Ngày 11/4/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 1187/STNMT-CCQLĐĐ, về việc thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, để thực hiện dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, đoạn qua xã L và xã P, huyện Đ (khu vực đường dẫn cầu L) và trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt phương án (trong đó có hộ bà Hoàng Thị Đ).

UBND tỉnh đã ký ban hành Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 và Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 05/5/2014, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, để thực hiện dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, đoạn qua xã L và xã P, huyện Đ (khu vực đường dẫn cầu L) cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án (trong đó có hộ bà Hoàng Thị Đ).

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 và Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 05/5/2014, của UBND tỉnh Đồng Nai; UBND huyện Quán ký ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án, trong đó có hộ bà Hoàng Thị Đ.

Như vậy, về trình tự, thủ tục và căn cứ để ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hoàng Thị Đ cũng như các hộ dân tại xã L, xã P, bị ảnh hưởng bởi dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, đoạn qua xã L và xã P, huyện Đ (khu Vực đường dẫn cầu L) là đảm bảo đúng theo quy định, tại Mục 4 chương II Luật Đất đai 2003; Mục 4 chương II Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; và chấp hành đúng theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng của bà Hoàng Thị Đ:

Bà Hoàng Thị Đ sử dụng một phần thửa đất 297, tờ bản đồ số 22, diện tích 154,5m², nguồn gốc là đất lấn, chiếm hành lang lộ giới, quốc lộ 20 và đất lòng hồ T (đất do Nhà nước quản lý).

Về nguồn gốc khu đất này đã được UBND tỉnh Đồng Nai giải quyết khiếu nại, tại Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 cụ thể: “Diện tích 154,5m² có nguồn gốc là do bà Đ tự ý đến lấn chiếm đất hành lang lộ giới Quốc lộ 20, và đất lòng hồ T (đất do Nhà nước quản lý) dựng nhà tạm để ở; ngày 14/9/1999, cơ quan chức năng huyện đã lập biên bản phạt vi phạm hành chính và buộc tháo dỡ toàn bộ phần vi phạm, nhưng bà Đ không chấp hành. Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5168/QĐ-UBND ngày 22/10/2003, giải quyết đơn khiếu nại lần đầu và Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định giải quyết lần cuối cùng. Tại quyết định giải quyết khiếu nại số 581/QĐ-CT-UBT ngày 27/02/2004; theo đó, đã bác đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị Đ yêu cầu được tiếp tục sử dụng diện tích đất lấn, chiếm trên”.

3. Quá trình ban hành Quyết định của UBND huyện Đ:

a. Đối với Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014, về việc thu hồi đất:

Căn cứ khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai ngày 26/11/2003 quy định thẩm quyền thu hồi đất; cụ thể: “*Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư...*”

Căn cứ Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định cụ thể các trường hợp thu hồi đất, cụ thể tại khoản 1 Điều 36 đã quy định: “*Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trong những trường hợp sau:..., sử dụng đất để xây dựng các công trình công cộng không nhằm mục đích kinh doanh...*”.

Căn cứ vào Thông báo số 192/TB-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khôi phục cải tạo Quốc lộ 20, nối từ tỉnh Đồng Nai đến tỉnh Lâm Đồng, qua địa bàn các huyện TN, Đ, TP và Văn bản số 997/UBND- CNN, về việc thu hồi đất, nằm ngoài ranh dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 20, đoạn qua huyện Đ.

Từ những căn cứ trên, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014, về việc thu hồi đất của hộ bà Hoàng Thị Đ, thuộc dự án khôi phục cải tạo Quốc lộ 20, đường dân cầu L, với nội dung: Thu hồi diện tích 154,5m² thuộc một phần thửa 297, tờ bản đồ 22, của hộ bà Hoàng Thị Đ, đang sử dụng để khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, đường dân cầu L, là đúng quy định của pháp luật.

b. Đối với Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 về việc đính chính và sửa đổi Quyết định 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND huyện Đ:

Sau khi xem xét lại Quyết định 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014, về việc thu hồi đất của hộ bà Đ, UBND huyện nhận thấy trong nội dung của Quyết định có một phần chưa chính xác và chưa đầy đủ. Do đó, ngày 09/9/2014 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3388/QĐ-UBND, đính chính và sửa đổi một số nội dung chưa chính xác và chưa đầy đủ của Quyết định 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014; nội dung đính chính và sửa đổi thể hiện:

+ Tại phần căn cứ văn bản trình bày: “Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, tại Tờ trình số 46/TTr-TNMT ngày 11/4/2012” được đính chính thành “Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 46/TTr-TNMT ngày 11/4/2014”.

+ Tại Điều 1 được sửa đổi thành “Thu hồi diện tích 154,5m² thuộc thửa 297, tờ bản đồ số 22, BĐDC xã L, do hộ bà Đ đang sử dụng, có nguồn gốc lần chiếm hành lang lộ giới quốc lộ 20, và đất lòng hồ T, do Nhà nước quản lý, để thực hiện dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, đoạn qua xã P và xã L (khu vực đường dân cầu L)”.

Như vậy, việc UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3388/QĐ- UBND

ngày 09/9/2014, là đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004, của Chính phủ quy định thẩm quyền phê duyệt, quyết định văn bản chính và sửa đổi; nội dung sửa đổi là đúng với nguồn gốc thửa đất 297, tờ bản đồ số 22 do hộ bà Đ đang sử dụng.

c. Đối với Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 12/5/2014:

Ngày 05/5/2014, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1227/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, đoạn qua xã L và xã P, huyện Đ (khu vực đường dẫn cầu L).

Ngày 12/5/2014, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1061/QĐ-UBND, về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hoàng Thị Đ, do thu hồi đất, để khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20. Theo đó hộ bà Hoàng Thị Đ được UBND huyện hỗ trợ với tổng số tiền là: 296.135.389 đồng. (Trong đó: Hỗ trợ đất: 55.500.000 đồng; bồi thường về cây cối, hoa màu: 473.500 đồng; Hỗ trợ nhà, vật kiến trúc: 184.763.433 đồng; Chính sách hỗ trợ: 11.250.000 đồng; Hỗ trợ khác của chủ đầu tư: 44.148.456 đồng).

d. Đối với Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2015:

Ngày 24/12/2014, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 11982/UBND-ĐT về việc xử lý hỗ trợ cho 21 hộ dân thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 20, tại vị trí cầu L, huyện Đ. Nội dung văn bản thể hiện “Chấp thuận cho UBND huyện Đ thực hiện hỗ trợ bổ sung nhà ở, vật kiến trúc và hỗ trợ tiền đầu tư xây dựng hạ tầng, các hộ phải nộp khi nhận đất tái định cư, thuộc dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 20... cụ thể:

- + Hỗ trợ bổ sung 20% giá trị đối với nhà ở, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- + Hỗ trợ bổ sung 50% tiền đầu tư xây dựng hạ tầng các hộ dân phải nộp khi nhận đất tái định cư.

- + Không hỗ trợ bổ sung 50% giá đất cho các hộ dân...”

Đến ngày 29/12/2014, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4166/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 21 hộ dân.

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2015, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Đ, theo đó hộ bà Đ được UBND huyện hỗ trợ và thưởng di dời bổ sung với tổng số tiền 103.837.802đ; trong đó hỗ trợ nhà vật kiến trúc 45.986.258đ, trợ cấp các loại 55.851.544đ, thưởng di dời 2.000.000đ.

4. Việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng của hộ bà Hoàng Thị Đ:

UBND huyện đã lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hoàng Thị Đ tại 02 Quyết định và 01 quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai, gồm:

- Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hoàng Thị Đ do thu hồi đất, để khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20 với số tiền là: 296.135.389 đồng (Sau khi bà Hoàng Thị Đ đã nhận bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho nhà nước đúng thời gian quy định, thì được nhận tiền thưởng di dời là: 10.000.000 đồng, số tiền thưởng di dời không nằm trong số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên).

- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Đ, với số tiền: 103.837.802 đồng, cụ thể:

+ Hỗ trợ nhà, vật kiến trúc: 37.880.999 đồng;

+ Trợ cấp các loại: 55.851.544 đồng;

+ Thưởng di dời: 2.000.000 đồng.

- Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án khôi phục, cải tạo quốc lộ 20, đoạn qua huyện Đ. Theo đó hộ bà Đ được điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ với số tiền 291.751.454 đồng; số tiền bà Đ được nhận chênh lệch là: 312.435.389 - 306.135.389 = 6.300.000 đồng (bổ sung hỗ trợ về đất do chuyển từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, với diện tích 34,6m²).

Kết quả nhận tiền bồi thường, hỗ trợ: Bà Hoàng Thị Đ đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 416.273.191 đồng, tại 03 phiếu chi do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ lập ngày 12/01/2015, gồm: Phiếu chi số 328 với số tiền 306.135.389 đồng; Phiếu chi số 329 với số tiền 103.837.802 đồng và Phiếu chi số 330 với số tiền 6.300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bà Hoàng Thị Đ đã bàn giao mặt bằng và cam kết không thắc mắc, khiếu nại.

Qua việc nhận tiền, bàn giao mặt bằng và cam kết không thắc mắc khiếu nại của bà Hoàng Thị Đ nêu trên cho thấy bà Đ hoàn toàn đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện Đ.

Từ những phân tích nêu trên, UBND huyện khẳng định Dự án khôi phục cải tạo Quốc lộ 20, nối từ tỉnh Đồng Nai đến tỉnh Lâm Đồng, qua địa bàn các huyện TN, Đ, TP (Trong đó có vị trí đầu cầu L) là công trình phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Như vậy, về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Hoàng Thị Đ để thực hiện dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20, khu vực đường dẫn cầu L đã được UBND huyện Đ, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 43 Luật đất đai 2003; Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009, của Chính phủ; khoản 2 Điều 22 Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Do đó, UBND huyện Đ không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

- *Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trình bày:*

Về quá trình thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ bà Đ, UBND tỉnh Đồng Nai TN như trình bày của UBND huyện Đ.

Ngày 05/5/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1227/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án khôi phục cải tạo Quốc lộ 20 đoạn dẫn qua cầu L.

Ngày 09/3/2015 UBND tỉnh ban hành quyết định 548/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, trên cơ sở các quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Hộ bà Đ được xem xét hỗ trợ bổ sung về đất, do chuyển từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, với diện tích 18m², với số tiền được điều chỉnh bổ sung là 6.300.000đ.

Vì vậy, Quyết định 548/QĐ-UBND được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nội dung, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các hộ dân bị ảnh hưởng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện Đ trình bày:

Trong quá trình thực hiện dự án, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014, về việc thu hồi đất của hộ bà Đ và Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 12/5/2014, về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hoàng Thị Đ. Do đất của hộ bà Đ có nguồn gốc lấn, chiếm, nên không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ.

Không đồng ý với nội dung Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 12/5/2014, về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, nên bà Đ khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND huyện. Chủ tịch UBND huyện đã giao cơ quan Thanh tra thẩm tra, xác minh.

Ngày 15/7/2014, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3167/QĐ-UBND, với nội dung “1.1 Bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại đơn đề ngày 21/5/2014 của bà Hoàng Thị Đ vì không có cơ sở xem xét, giải quyết. 1.2 Công nhận một phần nội dung số 01. UBND huyện bổ sung phần diện tích 18m² đất nông nghiệp bằng 50% giá đất ở đúng với điểm a khoản 1 Điều 20 Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai với số tiền là 6.300.000đ”.

Như vậy, về nội dung trình tự thủ tục ban hành, quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Đ đối với bà Hoàng Thị Đ là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai trình bày:

TN với ý kiến trình bày của UBND huyện Đ.

Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch

UBND huyện; bà Đ tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh. Sau khi tiến hành thẩm tra, xác minh, ngày 27/10/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 3366/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Đ, nội dung bác đơn khiếu nại của bà Đ.

Như vậy, về nội dung trình tự thủ tục ban hành, quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đối với bà Hoàng Thị Đ là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1325/2018/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 115, Điều 116, Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 38, 43, 44 Luật đất đai năm 2003; Điều 36 Nghị định 181; Điều 14, Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP; Điều 14, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Nghị định 69; Pháp lệnh số 10/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ về việc Hủy các Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 về việc thu hồi đất; Quyết định 3388/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 về việc đình chính Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014; Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung; các quyết định trên đều của UBND huyện Đ.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ về việc hủy Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/12/2018, ông Phạm Văn Th đại diện người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn Th - đại diện người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định của UBND huyện Đ và UBND tỉnh Đồng Nai do đất bà Đ sử dụng ổn định, lâu dài từ năm 1980 đến thời điểm thu hồi đất, phải được bồi thường theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi của UBND tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng về trình tự, thủ tục và nội dung. Không phải bà Đ cứ sử dụng đất ổn định thì được công

nhận quyền sử dụng đất vì đất thuộc quyền quản lý của cơ quan nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn Th - đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Đ nộp trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Phía người khởi kiện kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy các quyết định của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng đối với gia đình bà Đ để thực hiện dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20 đoạn qua xã L và xã P, huyện Đ và các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

[2] Tại phiên tòa người bị kiện UBND huyện Đ, UBND tỉnh Đồng Nai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử các đương sự có tên nêu trên.

[3] Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá các quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính có liên quan gồm Quyết định 3167/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định 3366/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết khiếu nại.

[4] Xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị khởi kiện liên quan đến việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng (các Quyết định 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014; Quyết định 3388/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 về việc đình chỉ Quyết định 609/QĐ-UBND; Quyết định 1061/QĐ-UBND ngày 12/5/2014; Quyết định 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2015), thấy rằng:

[4.1] Thửa đất 297, tờ bản đồ 22, diện tích 154,5m² bị thu hồi, có nguồn gốc do ông L lấn, chiếm dựng nhà tạm để ở và buôn bán nhỏ, ông L bán lại cho bà Hoàng Thị Đ (không có giấy tờ) năm 1986 để ở cho đến nay. Đối với diện tích đất bà Hoàng Thị Đ bị thu hồi này, trước đây, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 581/QĐ-CT-UBT ngày 27/02/2004 giải quyết khiếu nại lần hai xác định diện tích đất bà Đ đang sử dụng có nguồn gốc là lấn, chiếm hành lang Quốc lộ 20 cũ và đất lòng hồ T do Nhà nước quản lý. Quyết định 581/QĐ-CT-UBND ngày 27/02/2004 là quyết định có hiệu lực pháp luật. Trên cơ sở đó, UBND huyện Đ xác định diện tích đất bà Đ bị thu hồi không được bồi thường về

đất, mà chỉ được hỗ trợ là có căn cứ. Việc UBND huyện Đ ban hành quyết định 3388/QĐ-UBND ngày 09/9/2014, đính chính Quyết định 609/QĐ-UBND thu hồi đất, đối với nội dung xác định đất bị thu hồi có nguồn gốc lần, chiếm là phù hợp với thực tế quá trình sử dụng đất và tình trạng pháp lý của thửa đất.

[4.2] Tổng số tiền mà bà Hoàng Thị Đ được bồi thường, hỗ trợ là: 416.273.191 đồng, gồm: Tổng số tiền qua 03 lần hỗ trợ: 406.273.191 đồng và tiền thưởng di dời là 10.000.000 đồng. Bà Hoàng Thị Đ đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ. Việc phê duyệt bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Hoàng Thị Đ là đúng quy định tại Điều 43, Luật Đất đai 2003; Điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điều 22 Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai. Việc bà Hoàng Thị Đ cho rằng diện tích đất bà đang sử dụng có nhà ở, nên thuộc diện được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất ở là không có căn cứ.

[4.3] Sau khi có đơn khiếu nại của bà Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ cũng như Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã giao cho Cơ quan Thanh tra xác minh làm rõ. Do việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đã được thực hiện đúng quy định pháp luật nên các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đều bác đơn khiếu nại của bà Đ là phù hợp. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai là có căn cứ về mặt nội dung và được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục.

[5] Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ, cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Bà Hoàng Thị Đ là người cao tuổi, được miễn án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Điều 12, Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị Đ. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HCST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ về việc Hủy các quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 về việc Thu hồi đất; Quyết định 3388/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 về việc Đính chính quyết định 609/QĐ-UBND ngày 15/4/2014; Quyết định 1061/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 về việc Phê duyệt bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; Quyết định 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung; các quyết định trên đều của UBND huyện Đ.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ về việc Hủy quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ.

3/. Về án phí: Hoàn lại cho bà Hoàng Thị Đ 200.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 000910 ngày 13/5/2016 và 200.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 000909 ngày 13/5/2016 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bà Hoàng Thị Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quốc Khởi

Phạm Công Mười

Trần Thị Thu Thủy